

## Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

*Yêu cầu về kỹ thuật mang tính kỹ thuật thuần túy và các yêu cầu khác liên quan đến việc cung cấp dịch vụ (trừ giá). Yêu cầu về kỹ thuật phải được nêu đầy đủ, rõ ràng và cụ thể để làm cơ sở cho nhà thầu lập E-HSDT.*

*Trong yêu cầu về kỹ thuật không được đưa ra các điều kiện nhằm hạn chế sự tham gia của nhà thầu hoặc nhằm tạo lợi thế cho một hoặc một số nhà thầu gây ra sự cạnh tranh không bình đẳng.*

*Yêu cầu về kỹ thuật bao gồm các nội dung cơ bản như sau:*

### **1. Giới thiệu chung về gói thầu:**

- Gói thầu số 03.SCL2026 - Thí nghiệm chuyên sâu máy phát H2 và MBA T2 NMTĐ Srêpók 3.

- Tổng quan và thông số kỹ thuật chính: Nhà máy Thủy điện Srêpók 3 có 02 tổ máy phát điện với công suất mỗi tổ máy là 110 MW, được đưa vào vận hành từ năm 2010. Các thông số chính của tổ máy H2 và MBA T2 - NMTĐ Srêpók 3 như sau:

#### **1.1 Máy phát H2:**

- Hãng chế tạo : HARBIN – CHINA;
- Kiểu : SF110-48/11200;
- Công suất định mức Sđm : 129,4MVA;
- Điện áp định mức : 13,8kV;
- Dòng điện định mức : 5414,2A;
- Hệ số công suất : 0,85;
- Tần số : 50Hz;
- Tốc độ quay định mức : 125v/p;
- Tốc độ lồng tốc : 245v/p;
- Sơ đồ nối dây : Y, trung tính nối đất qua MBA;
- Cấp cách điện : F;
- Điện áp kích từ không tải/ định mức : 90/205 VDC;
- Dòng kích từ không tải/ định mức : 1042/1877 A;
- Mô men quán tính rotor : 28500T.m<sup>2</sup>;
- Đường kính trong/ngoài Stato : 10480/12600mm;
- Số cực từ rotor : 48 cực;

- Mật độ dòng điện stator : 3,07A/mm<sup>2</sup>;
- Khe hở không khí : 22,5mm;
- Số lượng bộ làm mát gió : 12 bộ;
- Lưu lượng nước làm mát gió : 535,908m<sup>3</sup>/h;
- Áp lực nước làm việc lớn nhất : 0,3 Mpa.

## **1.2 Máy biến áp chính T2**

- Hãng sản xuất : CHANGZHOU XIDIAN;
- Kiểu : SF10-130000/230TH;
- Số chế tạo : 2009-52-67;
- Tần số : 50Hz;
- Điện áp định mức : 13,8/230(2x ±2,5%) kV;
- Dòng điện định mức : 5439/326,3 A;
- Công suất định mức ONAN/ ONAF : 91/130 MVA;
- Tổ đấu dây : YnD11;
- Số pha : 3 pha;
- Tổn thất không tải/có tải : 73,9/ 333,64 kW;
- Điện áp ngắn mạch : 13,06 %;
- Kiểu bộ đổi nấc : Off load;
- Loại dầu : Shell diala BX;
- Trọng lượng dầu : 40,5 tấn;
- Trọng lượng lõi và cuộn dây : 83 tấn;

**1.3 Số lượng và yêu cầu công việc:** Như Phụ lục 01 - Yêu cầu về kỹ thuật đính kèm.

## **2. Mục tiêu công việc:**

Thực hiện công tác thí nghiệm cung cấp kết quả thí nghiệm, đánh giá tình trạng vận hành, đề xuất quyết định sửa chữa, bảo dưỡng và tính toán chu kỳ kiểm tra, thí nghiệm tiếp theo cho máy biến áp T2 và máy phát H2 - NMTĐ Srêpók 3 với các nội dung công việc được quy định tại Phụ lục 01 - Yêu cầu về kỹ thuật.

## **3. Yêu cầu kỹ thuật của gói thầu:**

3.1 Yêu cầu về kỹ thuật: Thực hiện đầy đủ các nội dung công việc của gói thầu được mô tả tại Phụ lục số 01 - Yêu cầu kỹ thuật kèm theo.

3.2 Tiêu chuẩn thực hiện dịch vụ: Nhà thầu phải đáp ứng điều kiện của tổ chức hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn cho máy phát, máy biến áp điện lực theo Nghị định 107/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016. Cụ thể:

- Có giấy chứng nhận/quyết định công nhận phòng thí nghiệm (lĩnh vực điện - điện tử, hóa dầu) do cấp thẩm quyền cấp còn hiệu lực.

- Có giấy chứng nhận đăng ký hoạt động kiểm định các thiết bị điện cấp điện áp  $\geq 220\text{kV}$  do cấp thẩm quyền cấp còn hiệu lực.

3.3 Thời gian thực hiện gói thầu và Tiến độ thực hiện:

Thời gian thực hiện gói thầu: 90 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực, cụ thể:

- Thời điểm dự kiến ký hợp đồng giữa tháng 01/2026;

- Thời gian chuẩn bị nhân lực, thiết bị phục vụ thí nghiệm: Trong vòng 50 ngày kể từ ngày ký hợp đồng;

- Thời gian thực hiện công việc: Tiến độ thi công tại hiện trường không quá 07 ngày kể từ ngày Chủ đầu tư bàn giao mặt bằng, thiết bị (Tùy thuộc lịch công tác tại hiện trường, Bên Chủ Đầu tư sẽ thông báo thực hiện trong khoảng thời gian dự kiến từ ngày 05/3/2026 đến ngày 25/3/2026);

- Thời gian nghiệm thu 20 ngày tiếp theo.

#### **Ghi chú:**

- Tiến độ thực hiện nêu trên được thực hiện theo Kế hoạch đăng ký lịch cắt điện phục vụ Đại tu tổ máy H2- NMTĐ Srêpók 3 của Công ty Thủy điện Buôn Kuốp từ ngày 02/3/2026 đến ngày 31/3/2026. Trường hợp kế hoạch thực hiện được đơn vị có thẩm quyền phê duyệt khác với tiến độ nêu trên thì Nhà thầu vẫn phải đảm bảo nguồn lực về nhân sự và phương tiện để thực hiện theo kế hoạch được duyệt.

- Thời gian thanh toán trong vòng 14 ngày kể từ ngày nhà thầu nộp đủ chứng từ, hồ sơ thanh toán cho Chủ đầu tư (theo quy định tại Khoản 8, Điều 120, Nghị định số 214/2025/NĐ-CP), theo đó thời gian thực hiện Hợp đồng là 104 ngày.

3.4 Yêu cầu đầu ra

Sau khi hoàn thành, nhà thầu cung cấp cho Công ty Thủy điện Buôn Kuốp các kết quả chứng nhận như sau:

- Cung cấp kết quả thí nghiệm, đánh giá tình trạng vận hành của máy phát H2 và MBA T2 - NMTĐ Srêpók 3;

- Đề xuất phương án sửa chữa bảo dưỡng và tính toán chu kỳ kiểm tra, thí nghiệm đợt tiếp theo theo nội dung công việc được quy định tại Phụ lục 01 - Yêu cầu về kỹ thuật.

#### **4. Giải pháp và phương pháp luận:**

Nhà thầu đề xuất giải pháp, phương pháp luận tổng quát thực hiện dịch vụ theo các nội dung được nêu tại Phụ lục 01 – Yêu cầu kỹ thuật và tại Mục 2 chương này. Giải pháp và phương pháp luận phải thể hiện được các nội dung cơ bản sau đây:

- Giải pháp thực hiện công việc: Thí nghiệm cho từng hạng mục công việc theo yêu cầu kỹ thuật tại Phụ lục 01 - Yêu cầu kỹ thuật;

- Mức độ hiểu biết về mục đích, tính chất công việc;
- Tiến độ và kế hoạch thực hiện dự kiến;
- Tính hợp lý, khả thi của kế hoạch, các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp dịch vụ;
- Công tác phối hợp, bảo đảm vệ sinh môi trường và an toàn lao động trong thi công.

## **5. Quy định về kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm:**

### **5.1 Kiểm tra về công tác thí nghiệm**

Công tác Thí nghiệm và cung cấp kết quả thí nghiệm, đánh giá tình trạng vận hành của máy phát H2 và MBA T2 – NMTĐ Buôn Kuốp, đề xuất quyết định SCBD và tính toán chu kỳ kiểm tra, thí nghiệm tiếp theo cho từng hạng mục công việc phải được thực hiện đảm bảo tuân thủ các yêu cầu hiện hành. Cụ thể phải tuân thủ các quy định sau:

- Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN 6099-1:2007 (IEC 60060-1:1989) về Kỹ thuật thử nghiệm điện áp cao;
- Quy trình sửa chữa bảo dưỡng máy biến áp điện áp 110 kV trở lên theo tình trạng vận hành vận hành, ban hành theo quyết định số 114/QĐ-HĐTV ngày 01/8/2022 của Tổng Công ty Truyền tải điện Quốc gia.

### **5.2 Nghiệm thu**

Công tác nghiệm thu được thực hiện sau khi hoàn thành công việc và nhà thầu cung cấp đầy đủ các hồ sơ:

- Báo cáo về việc Thí nghiệm và cung cấp kết quả thí nghiệm, đánh giá tình trạng vận hành của máy phát H2 và MBA T2 - NMTĐ Srêpôk 3;
- Đề xuất phương án sửa chữa bảo dưỡng và tính toán chu kỳ kiểm tra, thí nghiệm tiếp theo cho từng hạng mục công việc thí nghiệm máy phát H2 và MBA T2 - NMTĐ Srêpôk 3 theo yêu cầu kỹ thuật tại Phụ lục 01 – Yêu cầu kỹ thuật.
- Cung cấp nhật ký thi công.

## **6. Các nội dung cần thiết khác**

### **6.1 Giá dự thầu và phương thức thanh toán**

Giá dự thầu của nhà thầu phải bao gồm thuế GTGT với mức thuế suất là mức đã giảm theo Nghị định 174/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 về việc Quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết số 204/2025/QH15 ngày 17 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội.

Yêu cầu về *phương* thức thanh toán

- Hình thức thanh toán: Chuyển khoản.
- Thời gian nghiệm thu, thanh toán, thanh lý trong vòng 14 ngày kể từ ngày bàn giao đầy đủ các báo cáo, hồ sơ, chứng từ.
- Hình thức thanh toán: Chuyển khoản.
- Số lần thanh toán: 01 lần.

## 6.2 Công tác phối hợp, bảo đảm vệ sinh môi trường và an toàn lao động trong thi công

### a) Công tác phối hợp

- Nhà thầu chịu trách nhiệm phối hợp với các bên liên quan để triển khai thực hiện toàn bộ công việc thuộc phạm vi gói thầu.

- Các công việc của nhà thầu trên công trường sẽ được giám sát liên tục trong thời gian thực hiện hợp đồng để bảo đảm rằng tất cả khối lượng, chất lượng công việc được thực hiện một cách hoàn chỉnh, đáp ứng tiến độ đề ra.

- Nhà thầu phải bảo đảm kênh thông tin liên lạc để có thể liên hệ bất cứ lúc nào trong thời gian thực hiện hợp đồng để giải quyết các trường hợp khẩn cấp và các phát sinh trong công việc (nếu có).

### b) Yêu cầu về vệ sinh môi trường

- Nhà thầu phải giữ vệ sinh sạch sẽ trên công trường thi công.

- Khi kết thúc công trình và trước khi bàn giao công trình, nhà thầu phải thu dọn mặt bằng công trường gọn gàng, sạch sẽ.

### c) Yêu cầu về an toàn lao động

- Nhà thầu chịu trách nhiệm về an toàn lao động trong suốt quá trình thi công cho người, thiết bị/công trình lân cận;

- Nhà thầu có trách nhiệm huấn luyện, trang bị đầy đủ dụng cụ và phương tiện an toàn lao động cho người lao động, nhân viên của mình, thường xuyên chỉ đạo và giám sát về an toàn lao động trong quá trình thực hiện công tác;

- Tất cả các máy móc, thiết bị trước khi đưa vào công trường phải có bảo đảm an toàn, vận hành bình thường;

- Tất cả nhân viên tham gia công trình phải theo quy định đội mũ an toàn, đeo thẻ nhận dạng, nhân viên thi công trong hiện trường phải có đủ tư trang bảo hộ.

- Nhân viên thi công tại công trường không được uống bia, rượu trong quá trình làm việc; không được tổ chức, tham gia, chứa chấp các tệ nạn xã hội; không được sử dụng, tàng trữ các chất cấm trong phạm vi công trình;

- Nhà thầu chịu trách nhiệm thực hiện các biện pháp liên quan để bảo đảm an toàn cho người và thiết bị khi làm việc với thiết bị điện;

- Nếu có xảy ra tai nạn lao động nhà thầu phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

**HỢP ĐỒNG<sup>(1)</sup>**

\_\_\_\_\_, ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_

Hợp đồng số: \_\_\_\_\_ [*Chủ đầu tư/đơn vị được ủy quyền kê khai thông tin*]

Gói thầu số 03.SCL2026 - Thí nghiệm chuyên sâu máy phát H2 và MBA T2 NMTĐ Srêpôk 3

Căn cứ Bộ luật dân sự ngày 24 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật Thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 23 tháng 6 năm 2023; Luật số 57/2024/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2024; Luật số 90/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 79/2025/TT-BTC ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 67/QĐ-HĐQT ngày 30 tháng 5 năm 2025 của Hội đồng Quản trị Tổng Công ty Phát điện 3 - CTCP về việc ban hành Quy chế phân cấp của Tổng Công ty Phát điện 3 - Công ty Cổ phần;

- Căn cứ Quyết định số \_\_\_\_ ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm 2025 của Công ty Thủy điện Buôn Kuốp về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu Gói thầu số 03.SCL2026 - Thí nghiệm chuyên sâu máy phát H2 và MBA T2 NMTĐ Srêpôk 3 và Thông báo chấp thuận E-HSDT và trao hợp đồng số \_\_\_\_ ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm 2025 của Chủ đầu tư;

Căn cứ biên bản hoàn thiện hợp đồng đã được Chủ đầu tư và nhà thầu trúng thầu ký ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm 2025;

*Các căn cứ khác (nếu có). [Hệ thống để trường ký tự để Chủ đầu tư/Đơn vị được ủy quyền và nhà thầu tự kê khai]*

Chúng tôi, đại diện cho các bên ký hợp đồng, gồm có:

*Đối với trường hợp Chủ đầu tư trực tiếp ký kết và quản lý thực hiện hợp đồng với nhà thầu:*

**Chủ đầu tư (sau đây gọi là Bên A)**

Tên Chủ đầu tư: Công ty Thủy điện Buôn Kuốp

Địa chỉ: Số 22 Mai Xuân Thưởng, Phường Thành Nhất, Tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam

Điện thoại: 0262 3959529

<sup>(1)</sup> Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu, nội dung hợp đồng theo mẫu này có thể sửa đổi, bổ sung cho phù hợp, đặc biệt là đối với các nội dung khi hoàn thiện hợp đồng có sự khác biệt so với E-ĐKCT.

<sup>(2)</sup> Cập nhật các văn bản quy phạm pháp luật theo quy định hiện hành.

Fax: 0262 3844785/ 3959589

E-mail: khanh.tranvan@gmail.com

Tài khoản: Số 110000045399, tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Đắk Lắk

Mã số thuế: 3502208399-001

Đại diện là ông: Trần Văn Khánh

Chức vụ: Trần Văn Khánh

**Nhà thầu (sau đây gọi là Bên B)**

Tên nhà thầu: \_\_\_\_\_ [*Chủ đầu tư kê khai*]

Địa chỉ: \_\_\_\_\_ [*Hệ thống trích xuất*]

Điện thoại: \_\_\_\_\_ [*Hệ thống trích xuất*]

Fax: \_\_\_\_\_

E-mail: \_\_\_\_\_ [*Hệ thống trích xuất*]

Tài khoản: \_\_\_\_\_

Mã số thuế: \_\_\_\_\_ [*Hệ thống trích xuất*]

Đại diện là ông/bà: \_\_\_\_\_ [*Hệ thống trích xuất*]

Chức vụ: \_\_\_\_\_ [*Hệ thống trích xuất*]

Hai bên thỏa thuận ký kết hợp đồng cung cấp dịch vụ với các nội dung sau:

**Điều 1. Đối tượng hợp đồng**

Đối tượng của hợp đồng là cung cấp các dịch vụ được nêu chi tiết tại Phụ lục kèm theo.

**Điều 2. Thành phần hợp đồng**

Thành phần hợp đồng và thứ tự ưu tiên pháp lý như sau:

1. Văn bản hợp đồng, kèm theo các phụ lục hợp đồng;
2. E-ĐKCT của hợp đồng được điền đầy đủ toàn bộ nội dung và bao gồm cả các nội dung hiệu chỉnh, bổ sung, làm rõ trong quá trình lựa chọn nhà thầu, hoàn thiện hợp đồng (nếu có);
3. Biên bản hoàn thiện hợp đồng;
4. E-ĐKC của hợp đồng;
5. Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu;
6. Thư chấp thuận E-HSDT và trao hợp đồng;
7. E-HSDT và các văn bản làm rõ E-HSDT của Nhà thầu (nếu có);
8. E-HSMT và các tài liệu sửa đổi, làm rõ E-HSMT (nếu có);

9. Các tài liệu khác quy định tại E-ĐKCT.

### **Điều 3. Trách nhiệm của Bên A**

Bên A cam kết thanh toán cho Bên B theo giá hợp đồng quy định tại Điều 5 của hợp đồng này theo phương thức được quy định tại điều kiện cụ thể của hợp đồng cũng như thực hiện đầy đủ nghĩa vụ và trách nhiệm khác được quy định tại điều kiện chung và điều kiện cụ thể của hợp đồng.

### **Điều 4. Trách nhiệm của Bên B**

Bên B cam kết cung cấp cho Bên A đầy đủ các dịch vụ như quy định tại Điều 1 của hợp đồng này, đồng thời cam kết thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ và trách nhiệm được nêu trong điều kiện chung và điều kiện cụ thể của hợp đồng.

### **Điều 5. Giá hợp đồng và phương thức thanh toán**

1. Giá hợp đồng: *[ghi rõ giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền ký hợp đồng]*.

a) *Giá hợp đồng đối với hợp đồng trọn gói, hợp đồng theo kết quả đầu ra, hợp đồng theo tỷ lệ phần trăm.*

b) *Giá hợp đồng đối với hợp đồng theo đơn giá cố định, hợp đồng theo thời gian:*

- *Giá hợp đồng ban đầu (không bao gồm thuế);*

- *Giá trị thuế*

- *Dự phòng.*

c) *Giá hợp đồng đối với hợp đồng theo đơn giá điều chỉnh:*

- *Giá hợp đồng ban đầu (không bao gồm thuế);*

- *Giá trị thuế*

- *Dự phòng: trong đó nêu rõ giá trị trượt giá tạm tính trên cơ sở dự kiến trượt giá và quy định pháp luật về quản lý chi phí.*

2. Phương thức thanh toán: \_\_\_\_ *[Hệ thống trích xuất phương thức thanh toán theo quy định tại Mục 13.1 E-ĐKCT].*

### **Điều 6. Loại hợp đồng**

Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói.

**Điều 7. Thời gian thực hiện hợp đồng:** 104 ngày, là số ngày tính từ khi hợp đồng có hiệu lực.

**Điều 8.** Giá trị công việc mà nhà thầu phụ thực hiện không vượt quá : 0% *[trích xuất theo Mục 27.2 E-CDNT]* giá hợp đồng.

### **Điều 9. Đánh giá chất lượng nhà thầu**

Chủ đầu tư thực hiện đánh giá chất lượng nhà thầu thực hiện hợp đồng theo nguyên tắc và cách thức được Tập đoàn Điện lực Việt Nam ban hành tại Quyết định số 514/QĐ-EVN ngày 17 tháng 4 năm 2025 về việc Hướng dẫn về đánh giá kết quả thực hiện hợp đồng của Nhà thầu trong Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam

### **Điều 10. Hiệu lực hợp đồng**

1. Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký Hợp đồng hoặc ngày Bên A nhận được bảo

đảm thực hiện hợp đồng, tùy theo này nào muộn hơn.

2. Hợp đồng hết hiệu lực sau khi hai bên tiến hành thanh lý hợp đồng theo luật định.  
Hợp đồng được lập trên sự chấp thuận của tất cả các bên.

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA**

**NHÀ THẦU**

*[xác nhận, ký số]*

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA**

**CHỦ ĐẦU TƯ/ĐƠN VỊ ĐƯỢC ỦY QUYỀN**

*[xác nhận, ký số]*

### **PHỤ LỤC BẢNG GIÁ HỢP ĐỒNG**

(Kèm theo hợp đồng số \_\_\_\_\_, ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_)

*Phụ lục này được lập trên cơ sở bảng chào giá dự thầu của Nhà thầu theo các Mẫu bảng giá dự thầu tương ứng nêu tại E-HSMT và các thỏa thuận đã đạt được trong quá trình hoàn thiện hợp đồng, trong đó bao gồm đơn giá, thành tiền cho từng hạng mục, nội dung công việc.*

## BẢO LÃNH THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG

\_\_\_\_, ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_

Kính gửi: \_\_\_\_ [*ghi tên Chủ đầu tư*] (sau đây gọi là “Chủ đầu tư”)

Theo đề nghị của \_\_\_\_ [*ghi tên Nhà thầu*] (sau đây gọi là “Nhà thầu”) là nhà thầu đã trúng thầu gói thầu \_\_\_\_ [*ghi tên gói thầu*] và cam kết sẽ ký kết hợp đồng cung cấp dịch vụ cho gói thầu trên (sau đây gọi là “Hợp đồng”); <sup>(1)</sup>

Theo quy định trong E-HSMT (*hoặc hợp đồng*), Nhà thầu phải nộp cho Chủ đầu tư bảo lãnh của một ngân hàng với một khoản tiền xác định để bảo đảm nghĩa vụ và trách nhiệm của mình trong việc thực hiện hợp đồng;

Chúng tôi, \_\_\_\_ [*ghi tên của ngân hàng*] có trụ sở đăng ký tại \_\_\_\_ [*ghi địa chỉ của ngân hàng*<sup>(2)</sup>] (sau đây gọi là “Ngân hàng”), xin cam kết bảo lãnh cho việc thực hiện hợp đồng của Nhà thầu với số tiền là \_\_\_\_ [*ghi rõ giá trị tương ứng bằng số, bằng chữ và đồng tiền sử dụng theo quy định tại Mục 5.2 E-ĐKCT của E-HSMT*]. Chúng tôi cam kết thanh toán vô điều kiện, không hủy ngang cho Chủ đầu tư bất cứ khoản tiền nào trong giới hạn \_\_\_\_ [*ghi số tiền bảo lãnh*] như đã nêu trên, khi có văn bản của Chủ đầu tư thông báo Nhà thầu vi phạm hợp đồng trong thời hạn hiệu lực của bảo lãnh thực hiện hợp đồng.

Bảo lãnh này có hiệu lực kể từ ngày phát hành cho đến hết ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_ <sup>(3)</sup>.

### **Đại diện hợp pháp của ngân hàng**

[*ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu*]

Ghi chú:

(1) Nếu ngân hàng bảo lãnh yêu cầu phải có hợp đồng đã ký mới cấp giấy bảo lãnh thì Chủ đầu tư xem xét, sửa lại như sau:

“Theo đề nghị của \_\_\_\_ [*ghi tên Nhà thầu*] (sau đây gọi là “Nhà thầu”) là nhà thầu trúng thầu gói thầu \_\_\_\_ [*ghi tên gói thầu*] đã ký hợp đồng số \_\_\_\_ [*ghi số hợp đồng*] ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_ (sau đây gọi là “Hợp đồng”).”

(2) Địa chỉ ngân hàng: ghi rõ địa chỉ, số điện thoại, số fax, e-mail để liên hệ.

(3) Ghi thời hạn phù hợp với yêu cầu quy định tại Mục 5.2 E-ĐKCT.

**Phụ lục 01**  
**YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT**  
**Gói thầu số 03.SCL2026 - Thí nghiệm chuyên sâu máy phát H2 và MBA T2 NMTĐ Srêpôk 3**

STT	Danh mục dịch vụ	Mô tả dịch vụ	Đơn vị tính	Khối lượng mời thầu	Địa điểm thực hiện các dịch vụ	Ngày hoàn thành dịch vụ	Ghi chú
1	Thử nghiệm đo phóng điện cục bộ offline cho máy phát (PD offline)	Thử nghiệm đo phóng điện cục bộ offline cho máy phát (PD offline) - Máy phát điện Công suất 110 MW	Máy	1	Nhà máy thủy điện Srêpôk 3, Xã Ea Wer, Tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam	<= 90 ngày, kể từ ngày Hợp đồng có hiệu lực	
2	Thử nghiệm đo tổn hao điện môi cho máy phát (tan delta)	Thử nghiệm đo tổn hao điện môi cho máy phát (tan delta) - Máy phát điện Công suất 110 MW	Máy	1	nt	<= 90 ngày, kể từ ngày Hợp đồng có hiệu lực	
3	Thử nghiệm Bushing (hot collar)	Thử nghiệm Bushing (hot collar) - MBA 13,8/220 KV, 130MW	Máy 3 pha	1	nt	<= 90 ngày, kể từ ngày Hợp đồng có hiệu lực	
4	Phân tích phổ điện môi theo tần số (FDS) cách điện chính C1 các sứ đầu vào kiểu tụ	Phân tích phổ điện môi theo tần số (FDS) cách điện chính C1 các sứ đầu vào kiểu tụ - MBA 13,8/220 KV, 130MW	Máy 3 pha	1	nt	<= 90 ngày, kể từ ngày Hợp đồng có hiệu lực	
5	Phân tích đáp ứng tần số (SFRA)	Phân tích đáp ứng tần số (SFRA) - MBA 13,8/220 KV, 130MW	Máy 3 pha	1	nt	<= 90 ngày, kể từ ngày Hợp đồng có hiệu lực	
6	Phân tích tần số quét điện môi (FDS)	Phân tích tần số quét điện môi (FDS) - MBA 13,8/220 KV, 130MW	Máy 3 pha	1	nt	<= 90 ngày, kể từ ngày Hợp đồng có hiệu lực	
7	Phân tích đáp ứng tổn hao điện kháng tần theo tần số (FRSL)	Phân tích đáp ứng tổn hao điện kháng tần theo tần số (FRSL) - MBA 13,8/220 KV, 130MW	Máy 3 pha	1	nt	<= 90 ngày, kể từ ngày Hợp đồng có hiệu lực	

Ghi chú: Giá dự thầu của nhà thầu phải bao gồm thuế GTGT với mức thuế suất 8% theo Nghị định 174/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025.